

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày: 21/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Riêng

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Đây

Ông Kim Diễm

-Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn H, sinh năm 1983 tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Mỹ E, sinh năm 1966; anh, chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất là bị cáo; vợ chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị cáo tại ngoại cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Thạch Q (B), sinh năm 1983 tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp V, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch H, sinh năm 1955 và bà Thạch Thị Na R (chết); anh, chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo và nhỏ nhất sinh năm 1995; có vợ Lưu Thị Thúy Ng, sinh năm 1993 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị cáo tại ngoại cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Võ Minh T, sinh năm 1983 tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Công B, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1962; anh, chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo và nhỏ nhất sinh năm 1988; có vợ Trần Quế Ch, sinh năm 1986 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xử phạt 10.000.000đ theo Bản án số: 18/2018/HSST ngày 03, 04/5/2018 về hành vi đánh bạc nhưng chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; nhân thân xấu; bị cáo tại ngoại cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Liêu Hữu Ph, sinh năm 1984 tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu Hữu T, sinh năm 1944 và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1949; anh, chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1981 và nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: không có; tiền án: có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xử phạt 6.000.000đ theo Bản án số: 18/2018/HSST ngày 03, 04/5/2018 về hành vi đánh bạc nhưng chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; nhân thân xấu; bị cáo tại ngoại cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Vũ P, sinh năm 1983 (vắng mặt, không có ý do);
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
2. Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt, không có ý do);
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
3. Anh Lý Hoàng P, sinh năm 1991 (vắng mặt, không có ý do);
Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
4. Anh Châu Hoàng Á, sinh năm 1986 (vắng mặt, không có ý do);
Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
5. Anh Dương Duy Kh, sinh năm 1986 (vắng mặt, không có ý do);
Địa chỉ: ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
6. Anh Kim Hải Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt, không có ý do);
Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
7. Anh Cô Văn H, sinh năm 1977 (có mặt);
Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 22/12/2018, bị cáo Mai Văn H gặp bị cáo Võ Minh T mua 01 con gà trống lông màu đỏ- đen- vàng của bị cáo T với giá 1.000.000 đồng để đá gà thắng thua bằng tiền. Do điện thoại bị cáo hết pin, đang sạc pin nên bị cáo Hiếu nhờ bị cáo T điện thoại rủ Trần Vũ Ph mang gà có

trọng lượng 2,3kg để đá ăn tiền tại phần đất của bị cáo T thuộc ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh và Ph đồng ý. Sau đó bị cáo H tiếp tục điện thoại cho bị cáo Liêu Hữu Ph để rủ Ph đá gà thắng thua bằng tiền và Ph đồng ý và bị cáo H tiếp tục điện thoại rủ một người mà bị cáo khai tên H (không rõ địa chỉ cụ thể ở huyện Tiểu Cần) mang gà có trọng lượng 2,3kg qua đá với gà của Ph và H đồng ý. H chọn địa điểm đá gà là tại phần đất của T thuộc ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh nhưng do phát hiện có lực lượng Công an xã An Quảng Hữu làm nhiệm vụ gần đó nên H không tổ chức đá gà tại phần đất của T mà H kêu bị cáo Ph, Ph và người tên H mang gà đến phần đất của ông Thạch S trú tại ấp R, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh để đá gà thắng thua bằng tiền.

Tại đây, bị cáo H đã chuẩn bị và mang theo cân đồng hồ để cân trọng lượng gà, nhiều chựa gà bằng sắt và băng keo để quấn chựa sắt vào chân gà trước khi thả đá. Đồng thời, trước khi vào sân đá gà bị cáo H còn bố trí cho bị cáo Thạch Q đứng ra canh đường tại đầu đường vào sân đá gà, nhiệm vụ của Q là nếu phát hiện lực lượng Công an thì Q điện thoại báo cho H biết, sau khi kết thúc đá gà, H sẽ cho Q số tiền từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng cho việc Q giúp cho bị cáo H canh đường.

Khi đến địa điểm đá gà, H trả tiền mua gà cho T là 1.000.000 đồng và H lấy cân đồng hồ, chựa gà bằng sắt và băng keo để tiến hành tổ chức đá gà. Tại đây, H tổ chức 02 trận đá gà như sau:

Trận đá gà thứ nhất: Bị cáo H trực tiếp đứng ra tổ chức cho gà H đã mua của bị cáo T đá với gà của anh Trần Vũ Ph. Sau đó, H có nhờ bị cáo T cân gà giúp cho H, do gà bị cáo H nặng hơn gà của Ph nên H và Ph thống nhất cá cược là bên gà H đá ăn 9 với số tiền là 1.000.000 đồng, cá cược đá đồng số tiền 1.000.000 đồng và xác gà trị giá 200.000 đồng với bên gà của Ph. Sau khi thống nhất số tiền cá cược, H lấy 02 cặp chựa sắt và băng keo đã chuẩn bị sẵn để hai bên tiến hành quấn chựa sắt vào chân gà. Lúc này, H nhờ bị cáo T quấn chựa sắt dùm cho gà bên của H, còn Ph thì tự quấn chựa cho gà của mình. Sau khi quấn chựa gà xong, bị cáo H và Ph thống nhất cá cược thêm số tiền là 2.000.000 đồng, trong đó bên H đá ăn 9 số tiền 1.000.000 đồng, cá cược đá đồng số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 4.200.000 đồng (trong đó: bên bị cáo H đá ăn 9 số tiền 2.000.000 đồng, đá đồng số tiền 2.000.000 đồng và xác gà trị giá 200.000 đồng), theo quy định của H thì sau khi phân định thắng thua, H sẽ có lợi ích cho việc tổ chức đá gà là 5% số tiền từ những người thắng cược.

Về phần tiền cá cược bên gà của H do bị cáo H tham gia 3.000.000 đồng, cùng xác gà trị giá là 200.000 đồng; Châu Hoàng Á tham gia số tiền 250.000 đồng, còn lại 750.000 đồng có 3 người khác không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể hùn với Á. Còn bên gà của Ph do Ph tham gia cá cược 2.000.000 đồng, xác gà 200.000 đồng; Nguyễn Thanh Đ tham gia cá cược 2.000.000 đồng. Sau đó, H đứng ra làm trọng tài, bị cáo H nhờ T thả gà dùm nhưng bị cáo T không đồng ý. Lúc này, T thấy Cô Ngọc H đi đến nên T cùng bị cáo H nhờ H thả gà đá dùm cho H và H đồng ý, còn bên gà của Ph thì do Ph tự thả đá. Kết quả gà bên H thắng, Ph và Đ đã chung tiền thua cược cho bị cáo H là 4.000.000 đồng (gồm 3.800.000 đồng tiền thua cược và tiền xác gà 200.000 đồng). Bị cáo H lấy tiền thắng cược 3.000.000 đồng, còn lại H chia tiền thắng cược cho Châu Hoàng Á

230.000 đồng và 3 người hùn cá cược với Á 730.000 đồng, H lấy tiền huê hồng là 40.000 đồng.

Trận đá gà thứ hai: Bị cáo H tiếp tục đứng ra tổ chức cho gà của bị cáo Liêu Hữu Ph đá với gà của một người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ). Bị cáo H đứng ra làm trọng tài cho hai bên cân gà, kết quả gà của hai bên có trọng lượng bằng nhau, nên hai bên thống nhất cá cược đá đồng số tiền 3.000.000 đồng, theo quy định của bị cáo H, thì sau khi phân định thắng thua, H sẽ có lợi ích cho việc tổ chức đá gà là 5% số tiền từ những người thắng cược là 150.000 đồng. Bên gà của Ph do một mình bị cáo Ph tham gia, còn bên gà của người tên H có nhiều người tham gia do H đại diện cá cược. Sau khi thỏa thuận xong, bị cáo H cung cấp băng keo, cựa sắt cho hai bên quấn cựa sắt vào chân gà trước khi thả đá. Sau khi quấn cựa gà xong thì 2 bên thả gà ra đá, gà đang đá thì hai bên tiếp tục cá cược bên gà của bị cáo Ph đã ăn 8 với số tiền 7.000.000 đồng, theo quy định của H thì sau khi phân định thắng thua, bị cáo H sẽ có lợi ích cho việc tổ chức đá gà là 5% số tiền từ những người thắng cược là 350.000 đồng. Bên gà của Ph tham gia cá cược gồm: bị cáo H số tiền 1.000.000 đồng; Lý Hoàng Ph số tiền 500.000 đồng; Dương Duy Kh số tiền là 2.000.000 đồng, còn lại số tiền cá cược 3.500.000 đồng chưa chứng minh được do ai tham gia cá cược. Bên gà của người tên H có nhiều người tham gia do H đại diện cá cược. Trận đá gà đang diễn ra thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, mời những người liên quan về làm việc.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) cân đồng hồ màu xanh, loại 5kg, đã qua sử dụng; 30 (ba mươi) cuộn băng keo màu trắng; 13 (mười ba) cựa gà bằng kim loại đã qua sử dụng, được niêm phong trong một bao giấy, ký hiệu A, ngày 23/12/2018. Số tiền 7.040.000đ (Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, đã qua sử dụng, có 02 số IMEI: 3547910952462 và 354791090952470, đang sử dụng sim số 0338.141.441, có số seri: 8984048000087953191, được niêm phong trong một bao giấy, ký hiệu B, ngày 24/12/2018. Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Đồng thời, ngày 22/12/2018 đã tiến hành lập biên bản tiêu hủy 04 (bốn) con gà trống là vật chứng của vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS- HS ngày 21/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã truy tố các bị cáo: Mai Văn H phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và tội " Tổ chức đánh bạc " theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Thạch Q phạm vào tội " Tổ chức đánh bạc " theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Võ Minh T và Liêu Hữu Ph phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Mai Văn H và Thạch Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 và các bị cáo Võ Minh T, Liêu Hữu Ph và Mai Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 thừa nhận những lời khai của các bị

cáo tại cơ quan điều tra là do các bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là hoàn toàn đúng đắn, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mai Văn H và Thạch Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo Võ Minh T, Liêu Hữu Ph và Mai Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 06 (sáu) tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Đồng thời, đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Mai Văn H từ 01 (một) 06 tháng tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Q từ 1 (một) năm đến 01 (một) năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm về tội “Tổ chức đánh bạc”

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Võ Minh T từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”

Hình phạt bổ sung: phạt tiền Võ Minh T số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Liêu Hữu Ph từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”

Hình phạt bổ sung: phạt tiền Liêu Hữu Ph số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước gồm:

- Số tiền 7.040.000đ (*Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*) của bị cáo Mai Văn H; số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) của bị cáo Liêu Hữu Ph tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân đồng hồ màu xanh, loại 5kg, đã qua sử dụng; 30 (ba mươi) cuộn băng keo màu trắng; 13 (mười ba) cửa gà bằng kim loại đã qua sử dụng, được niêm phong trong một bao giấy, ký hiệu A, ngày 23/12/2018 của bị cáo Mai Văn H.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, đã qua sử dụng, có 02 số IMEI: 3547910952462 và 354791090952470, đang sử dụng sim số 0338.141.441, có số seri: 8984048000087953191, được niêm phong trong một bao giấy, ký hiệu B, ngày 24/12/2018 của bị cáo Thạch Q không có liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Mai Văn H, Võ Minh T và Liêu Hữu Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch Q.

Các bị cáo Mai Văn H, Thạch Q, Võ Minh T và Liêu Hữu Ph không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo Mai Văn H, Thạch Q, Võ Minh T và Liêu Hữu Ph xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, lời khai này là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Đá gà thắng thua bằng tiền là một trong các hình thức đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm, mọi hành vi xâm phạm sẽ bị nghiêm trị, các bị cáo điều nhận thức được nhưng vì háo lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Vào lúc 09 giờ 20 phút ngày 22/12/2018, tại ấp R, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo H rủ rê, lôi kéo, phân công bị cáo Thạch Q canh đường tại đầu đường vào sân đá gà, điện thoại mua gà đá của bị cáo Võ Minh T, nhờ bị cáo T điện thoại rủ rê Ph đến đá gà ăn thua bằng tiền, đồng thời nhờ T mang gà vào sân đá, cân gà và quán چرا گا, trước khi thả gà đá và điện thoại rủ thêm bị cáo Liêu Hữu Ph vào tham gia đá gà nên bị cáo H tổ chức thực hiện được 02 trận đá gà như sau:

Trận gà thứ nhất: Bị cáo H đã tổ chức cho gà bị cáo đá với gà của Trần Vũ Ph với số tiền là 4.000.000 đồng. Trong đó, bị cáo tham gia đánh bạc số tiền là 3.200.000 đồng và thắng được số tiền là 3.800.000 đồng, tổng số tiền mà bị cáo H tham gia đánh bạc là 6.000.000 đồng và thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc (đá gà) với số tiền là 40.000 đồng;

Trận gà thứ hai: Bị cáo H tiếp tục tổ chức cho gà của bị cáo Ph đá với gà của một người tên H, không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền cá cược là 10.000.000 đồng. Trong đó bị cáo H tham gia cá cược số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Liêu Hữu Ph tham gia cá cược số tiền 3.000.000 đồng, Lý Hoàng Ph số tiền 500.000 đồng; Dương Duy Kh số tiền là 2.000.000 đồng, còn lại số tiền cá cược 3.500.000 đồng chưa chứng minh được do ai tham gia cá cược. Bên gà của người tên H có nhiều người tham gia do H đại diện cá cược. Trận đá gà đang diễn ra chưa được phân định thắng thua thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện mời các đối tượng làm việc. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi thực hiện của bị cáo Mai Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Thạch Q là người trực tiếp thực hiện hành vi canh đường tại đầu đường vào sân đá gà theo sự phân công của bị cáo H để giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội Tổ chức đánh bạc. Sau khi kết thúc trận đá gà, bị cáo H sẽ cho bị cáo Q số tiền từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng cho việc canh đường để giúp sức cho H thực hiện hành vi Tổ chức đánh bạc. Do đó, bị cáo Thạch Q phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm với bị cáo Mai Văn H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Võ Minh T là người trực tiếp giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi đánh bạc. Cụ thể bị cáo là người cung cấp gà, cân gà và quần cựa sắt vào chân gà trước khi thả đá để bị cáo H tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền. Mặc dù, bị cáo đã có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xử phạt với số tiền 10.000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo bản án số 18/2018/HS-ST ngày 03-04/5/2018 chưa được xóa tích nhưng bị cáo tiếp tục có hành vi giúp sức cho bị cáo H đánh bạc. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm với bị cáo Mai Văn H về tội đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Liêu Hữu Ph trong trận gà thứ hai, bị cáo trực tiếp tham gia cá cược số tiền 3.000.000 đồng với người mà bị cáo H khai tên H, sau khi hai bên đã thả gà để đá nhưng chưa phân định thắng thua thì bị bắt quả tang. Bị cáo có 01 tiền án và năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xử phạt với số tiền 6.000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo bản án số 18/2018/HS-ST ngày 03-04/5/2018 nhưng chưa được xóa tích mà lại vi phạm. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Liêu Hữu Ph đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn, công cộng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cụ thể trong vụ án này hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo H đã tạo điều kiện

cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi đánh bạc (đá gà) thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi các bị cáo đã bất chấp. Từ đó thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo như: bị cáo Mai Văn H, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Võ Minh T thực hiện hành vi phạm tội tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Liêu Hữu Ph thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc theo bản án số 18/2018/HS-ST ngày 03-04/5/2018 nhưng chưa được xóa tích mà lại vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xét xử các bị cáo thật nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung cho mọi người có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu phục vụ tình hình chính trị tại địa phương. Đối với bị cáo Thạch Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, là lao động chính chính trong gia đình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Thạch Q có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Mai Văn H thuộc diện gia đình có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Liêu Hữu Ph thuộc diện gia đình có công với cách mạng, nuôi mẹ già bị bệnh tai biến mạch máu não nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Cô Ngọc H là người trực tiếp thả gà đá dùm cho bị cáo H đá với bên gà Trần Vũ Ph, việc bị cáo H thỏa thuận đánh bạc với Trần Vũ Ph, ông H không biết nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với bị cáo H về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, đối với Trần Vũ Ph, Nguyễn Thanh Đ, Châu Hoàng Á, Lý Hoàng Ph và Dương Duy Kh có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền với số tiền tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Về nhân thân các đối tượng trên không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của những người trên chỉ vi phạm về hành chính, cụ thể vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà

Cú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu số tiền tham gia đánh bạc theo quy định.

Đối với ông Thạch S là chủ phần đất mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ông S không có mặt ở địa phương nên không có cơ sở xử lý đối với ông Thạch S.

Riêng, đối với người tên H và những người khác tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được, khi nào xác minh được sẽ xem xét xử lý sau.

[5] Vật chứng vụ án: Số tiền 10.040.000 đ (Mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0008527 và 0008528 cùng ngày 19/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Xét đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc, nghĩ nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: Một cân đồng hồ màu xanh, loại 5kg, đã qua sử dụng và 30 cuộn băng keo màu trắng; 13 cửa gà bằng kim loại đã qua sử dụng. Xét đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

Hoàn trả cho bị cáo Thạch Q 01 (một) điện thoại di động hiệu IteL, màu đen, đã qua sử dụng, có số 02 số IMEI: 3547910952462 và 354791090952470, đang sử dụng sim số 0338.141.441, có số seri: 8984048000087953191.

[6] Quan điểm của Viện đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo; về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo Mai Văn H, Võ Minh T, Liêu Hữu Ph phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thạch Q là người dân tộc thiểu số sống ở địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Mai Văn H và Thạch Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Mai Văn H, Võ Minh T, và Liêu Hữu Ph phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 326; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn H 06 (sáu) tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Mai Văn H phải chịu là 01 (một) 06 tháng năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 326; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Thạch Q 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thạch Q cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh, nơi bị cáo Q cư trú để quản lý, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 326; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh T 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Minh T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh, nơi bị cáo T cư trú để quản lý, giáo dục.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền Võ Minh Trí số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 326; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Liêu Hữu Ph 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Liêu Hữu Ph cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, nơi bị cáo Ph cư trú để quản lý, giáo dục.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền Liêu Hữu Ph số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước gồm: Số tiền 7.040.000 đồng (trong đó số tiền đánh bạc 7.000.000 đ và số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc 40.000đ) theo biên lai thu số 0008528 ngày 19/02/2019; số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0008527, ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cân đồng hồ màu xanh, loại 5kg, đã qua sử dụng; 30 cuộn băng keo màu trắng; 13 cửa gà bằng kim loại đã qua sử dụng, được niêm phong trong một bao giấy, ký hiệu A, ngày 23/12/2018 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2019).

Trả lại cho bị cáo Thạch Q một điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, đã qua sử dụng, có 02 số IMEI: 3547910952462 và 354791090952470, đang sử dụng sim số 0338.141.441, có số seri: 8984048000087953191, được niêm phong trong một bao giấy, ký hiệu B, ngày 24/12/2018 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2019).

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Mai Văn H, Võ Minh T và Liêu Hữu Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch Qui.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CA huyện Trà Cú;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Chi Cục THADS huyện Trà Cú;
- Những người TGTT;
- Lưu.

(Đã Ký)

Kim Riêng